

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các nội dung quy định tại Chương V, thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và các yêu cầu khác nêu trong E-HSMT. Căn cứ vào từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công;
- Tiến độ thi công;
- Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường; các biện pháp bảo đảm chất lượng; bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì;
- Các yếu tố thân thiện môi trường (nếu có) gồm việc sử dụng các vật tư, vật liệu, biện pháp tổ chức thi công, dây chuyền, công nghệ thi công và các yếu tố khác (nếu có);
- Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP;
- Các yếu tố cần thiết khác;

Chủ đầu tư được yêu cầu về nhãn hiệu theo nhóm nhãn hiệu cho nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác (đầu vào cho việc thi công theo quy định của pháp luật xây dựng các hạng mục công việc quy định trong hồ sơ mời thầu mà không phải là một hạng mục công việc của gói thầu). Nhà thầu được chào theo nhãn hiệu các nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác theo quy định trong hồ sơ mời thầu hoặc nhãn hiệu khác có chất lượng tương đương hoặc tốt hơn.

Ví dụ: nhóm nhãn hiệu đối với xi măng: xi măng Nghi Sơn, Bỉm Sơn, Bút Sơn, Hà Tiên, Vicem Hoàng Mai. Nhà thầu được chào theo 1 hoặc một số nhãn hiệu trong các nhãn hiệu này hoặc được chào nhãn hiệu khác có chất lượng xi măng tương đương hoặc tốt hơn. Trừ trường hợp do tính chất của gói thầu mà E-HSMT yêu cầu nhà thầu phải thực hiện theo đúng biện pháp thi công nêu trong E-HSMT, E-HSMT cần quy định nhà thầu được đề xuất biện pháp thi công khác với biện pháp thi công nêu trong E-HSMT. Chủ đầu tư không được đưa yêu cầu về khả năng huy động nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu trong yêu cầu về kỹ thuật nhằm loại bỏ nhà thầu.

Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt¹:

Tiêu chí đánh giá về mặt kỹ thuật sử dụng tiêu chí "đạt", "không đạt". E-HSDT Nhà thầu được đánh giá là đạt về mặt kỹ thuật khi tất cả các nội dung đánh giá nêu ở các tiêu chí chi tiết từ 1 đến 8 được xác định là “đạt”. Chi tiết cụ thể theo bảng sau:

1. Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng
1.1. Kế hoạch cung ứng đối với các vật tư, vật liệu chính: 1) Xi măng. 2) Đất trồng cây các loại. 3) Cấp phối đá dăm. 4) Cát các loại. 5) Đá các loại. 6) Thép xây dựng, thép hình các loại. 7) Nhựa đường. 8) Sơn dẻo nhiệt các loại. 9) Cọc tiếp địa. 10) Ống HDPE, ống nhựa các loại. 11) Thiết bị hệ thống điện các loại: Trụ đèn, cáp điện, bóng đèn các loại,....	Nhà thầu phải chứng minh các nội dung sau: - Nhà thầu cung cấp bản scan màu từ bản gốc (hoặc chứng thực): Hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp cho tất cả các loại vật tư vật liệu theo yêu cầu của E-HSMT. Hợp đồng nguyên tắc phải ghi rõ là hợp đồng dành riêng cho gói thầu này không dùng chung cho các dự án hoặc công trình khác của nhà thầu (<i>Nhà thầu ký kết hợp đồng nguyên tắc với đơn vị không thực sự hoạt động (không có cửa hàng kinh doanh, không có bãi tập kết vật liệu...) chỉ nhằm mục đích hợp thức để trúng thầu sẽ được xem là không đáp ứng khả năng cung ứng</i>). - Nhà thầu cung cấp bản scan: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc đăng ký doanh nghiệp của đơn vị cung cấp. - Nhà thầu có bản cam kết tất cả các loại vật liệu cung cấp trong gói thầu có nguồn gốc hợp pháp. - Có biện pháp cung ứng vật tư, vật liệu khi biến động giá hoặc khan hiếm khả thi, phù hợp với giải pháp kỹ thuật, phù hợp với biện pháp tổ chức thi công. Lưu ý: Trong quá trình đánh giá Chủ đầu tư nhận thấy nguồn cung cấp vật tư cho nhà thầu (hoặc nguồn vật tư do Đạt

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

	<i>nhà thầu có khả năng tự cung cấp) không mang tính khả thi hoặc không đủ điều kiện kinh doanh, cung cấp thì nhà thầu có trách nhiệm cung cấp tài liệu làm rõ để chứng minh theo yêu cầu của Chủ đầu tư.</i>	
	Không đầy đủ nội dung yêu cầu	Không đạt
1.2. Đối với vật liệu bê tông nhựa.	a) Trường hợp nhà thầu tự sản xuất bê tông nhựa: Nhà thầu phải có trạm trộn bê tông nhựa có công suất đáp ứng yêu cầu tiến độ và phù hợp với đề xuất biện pháp thi công của nhà thầu (tài liệu chứng minh giấy chứng nhận trạm trộn đã được kiểm định còn hiệu lực). b) Trường hợp nhà thầu mua bê tông nhựa hoặc thuê trạm trộn bê tông nhựa: Nhà thầu phải có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp vật liệu bê tông nhựa hoặc đơn vị cho thuê trạm trộn; đơn vị cung cấp hoặc cho thuê phải đạt tiêu chí đánh giá như quy định tại Mục a. c) Trường hợp nhà thầu lập phương án xây dựng trạm trộn: Nhà thầu phải kèm các văn bản pháp lý để làm cơ sở lắp dựng trạm: Hợp đồng thuê mặt bằng dựng trạm trộn (hoặc tài liệu chứng minh đã có mặt bằng); Văn bản chứng nhận báo cáo đánh giá tác động môi trường của cơ quan có thẩm quyền; Văn bản cho phép dựng trạm trộn của cơ quan có thẩm quyền; bản vẽ sơ họa vị trí dựng trạm trộn và khoảng cách từ trạm trộn đến chân công trình và các văn bản pháp lý khác (nếu có) và phải đạt tiêu chí đánh giá như quy định tại Mục a.	Đạt
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ yêu cầu nêu trên.	Không đạt
1.3. Tổ chức mặt bằng công trường: bãi thiết bị thi công, lán	Có tổ chức mặt bằng công trường: bãi thiết bị thi công, lán trại, kho bãi tập	Đạt

trại, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, bố trí công ra vào, rào chắn, biển báo, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công (kèm theo bản vẽ mặt bằng bố trí tổ chức thi công đúng theo thực tế công trình).	kết vật liệu, chất thải, bố trí công ra vào, rào chắn, biển báo, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công và kèm theo bản vẽ mặt bằng bố trí tổ chức thi công đúng theo thực tế công trình.	
	Không có tổ chức mặt bằng công trường: bãi thiết bị thi công, lán trại, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, bố trí công ra vào, rào chắn, biển báo, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công và không kèm theo bản vẽ mặt bằng bố trí tổ chức thi công đúng theo thực tế công trình.	Không đạt
1.4. Giải pháp thi công các hạng mục theo hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đã được Chủ đầu tư phê duyệt.	Có giải pháp kỹ thuật cho toàn bộ các công tác của các hạng mục hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Không có hoặc có nhưng không đầy đủ giải pháp kỹ thuật cho toàn bộ các công tác của các hạng mục hoặc có đầy đủ nhưng giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với biện pháp, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
1.5 Giải pháp thi công hiệu quả, không ảnh hưởng đến xung quanh	Nhà thầu đề xuất biện pháp thi công hợp lý, không ảnh hưởng xung quanh trong quá trình thi công. Bố trí mặt bằng thi công đúng bản vẽ thiết kế.	Đạt
	Nhà thầu không đề xuất biện pháp thi công hoặc đề xuất biện pháp thi công không hợp lý, ảnh hưởng đến xung quanh hoặc bố trí mặt bằng thi công đúng không đúng bản vẽ thiết kế.	Không đạt
1.6. Nhà thầu nêu giải pháp sửa chữa, khắc phục hư hỏng các công trình lân cận của nhà thầu gây ra trong quá trình thi công.	Có giải pháp đầy đủ và chi tiết, có tính khả thi.	Đạt
	Không có giải pháp đầy đủ và chi tiết có tính khả thi hoặc có giải pháp đầy đủ và chi tiết có tính khả thi.	Không đạt

1.7. Bố trí các tổ đội thi công phù hợp cho từng hạng mục thi công	Bố trí các tổ đội thi công của từng hạng mục và thuyết minh chi tiết bố trí các tổ đội phù hợp cho từng hạng mục theo hồ sơ thiết kế.	Đạt
	Không bố trí các tổ đội thi công hoặc có bố trí các tổ đội thi công nhưng không thuyết minh chi tiết bố trí các tổ đội phù hợp cho từng hạng mục theo hồ sơ thiết kế.	Không đạt
1.8. Công tác chuẩn bị khởi công.	Có công tác chuẩn bị khởi công hợp lý, đầy đủ, phù hợp với điều kiện địa phương và có phương án khảo sát thực tế hiện trạng của công trình (thuyết minh kèm theo bản vẽ hiện trạng).	Đạt
	Không có công tác chuẩn bị khởi công hợp lý, đầy đủ, phù hợp với điều kiện địa phương và không có phương án khảo sát thực tế hiện trạng của công trình (không thuyết minh hoặc có thuyết minh nhưng không đính kèm theo bản vẽ).	Không đạt
1.9. Biện pháp thi công từng hạng mục theo hồ sơ thiết kế được phê duyệt (đào nền đường, thi công mặt đường cấp phối đá dăm, thi công rải thảm bê tông nhựa mặt đường, hệ thống điện chiếu sáng và các hạng mục phụ trợ...)	Có thuyết minh + bản vẽ đề xuất biện pháp tổ chức thi công đầy đủ, hợp lý, phù hợp với điều kiện thi công, tiến độ thi công, hiện trạng công trình của toàn bộ các công tác theo hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đã được Chủ đầu tư phê duyệt và thuyết minh biện pháp thi công phải phù hợp với bản vẽ biện pháp tổ chức thi công và hiện trạng công trình.	Đạt
	Không có hoặc có thuyết minh + bản vẽ đề xuất biện pháp tổ chức thi công không đầy đủ, không hợp lý, không phù hợp với điều kiện thi công, tiến độ thi công, hiện trạng công trình của toàn bộ các công tác theo hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đã được Chủ đầu tư phê duyệt hoặc có đề xuất nhưng không đầy đủ các công tác.	Không đạt

Kết luận	Cả 9 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

2. Tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.1. Thời gian thi công: đảm bảo thời gian thi công	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 150 ngày. Nhà thầu phải lập biểu đồ tiến độ thi công, chi tiết của từng công việc theo bảng kê hạng mục công việc (Mẫu số 01A), phải phù hợp với. biện pháp thi công, định mức xây dựng, điều kiện thực tế tại công trường, định mức xây dựng và phải đáp ứng yêu cầu cụ thể như sau: - 30 ngày sau khi khởi công, thi công hoàn thành đạt $\geq 20\%$ giá trị hợp đồng và hoàn thành công tác thi công móng đường cấp phối đá dăm đường số 10, đường số 6 - 60 ngày sau khi khởi công, thi công hoàn thành đạt $\geq 40\%$ giá trị hợp đồng và hoàn thành công tác thi công mặt đường đá 4x6 đường số 10, đường số 6, hoàn thành công tác lu lèn nền cát đường số 7 - 90 ngày sau khi khởi công, thi công hoàn thành đạt $\geq 60\%$ giá trị hợp đồng và hoàn thành công tác thi công mặt đường đá 4x6 đường số 7, tiến hành rải thảm bê tông nhựa nóng C19 đường số 10, đường số 6 - 120 ngày sau khi khởi công, thi công hoàn thành đạt $\geq 90\%$ giá trị hợp đồng và hoàn thành công tác rải thảm mặt đường bê tông nhựa tất cả các tuyến đường - 150 ngày sau khi khởi công, hoàn thành các phần việc còn lại theo hợp	Đạt

	đồng (trừ nghĩa vụ bảo hành) và được các đơn vị liên quan chấp thuận nghiệm thu hoàn thành công trình. Nhà thầu phải lập biểu đồ nhân lực thể hiện nhân sự chủ chốt và huy động công nhân khả thi theo tiến độ và biện pháp thi công; biểu đồ huy động máy móc thiết bị thi công phù hợp với tiến độ và biện pháp thi công; biểu đồ cung ứng vật liệu phù hợp với tiến độ và biện pháp thi công.	
	Đề xuất về thời gian thi công vượt quá 150 ngày hoặc không đáp ứng các yêu cầu trên.	Không đạt
2.2. Tính phù hợp: a) Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công b) Giữa huy động thiết bị và biện pháp thi công c) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 3 nội dung a), b) và c).	Đạt
	Đề xuất không đủ 3 nội dung a), b) và c).	Không đạt
2.3. Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật	Có Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật bao gồm: Biểu đồ thi công tổng thể, Biểu đồ thi công theo giai đoạn (tỷ lệ % nêu tại mục 2.1), biểu đồ thi công chi tiết từng công việc, biểu đồ huy động vật tư, nhân công, máy thi công. Và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT, phù hợp với biện pháp thi công đã đưa ra.	Đạt
	Không có Biểu tiến độ thi công hoặc có Biểu tiến độ thi công nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật và yêu cầu tại Mục 2.1	Không đạt
2.4. Biện pháp đảm bảo tiến độ thi công liên tục, duy trì thi công khi mất điện, đảm bảo thiết bị hoạt động liên tục	Thuyết minh đầy đủ, chi tiết và đảm bảo yêu cầu.	Đạt
	Không có thuyết minh hoặc có nhưng không phù hợp.	Không đạt

2.5. Biện pháp đảm bảo tiến độ thi công tổng thể	Có biện pháp đảm bảo tiến độ thi công tổng thể trong trường hợp tiến độ một số hạng mục không đảm bảo do ảnh hưởng bởi thời tiết hoặc các yếu tố khác	Đạt
	Không có biện pháp đảm bảo tiến độ thi công tổng thể trong trường hợp tiến độ một số hạng mục không đảm bảo do ảnh hưởng bởi thời tiết hoặc các yếu tố khác hoặc có nhưng không phù hợp.	Không đạt
Kết luận	Cả 5 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

3. Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường;

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
Tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường	Đáp ứng tất cả nội dung dưới đây thì được đánh giá là Đạt: a.Có thuyết minh, thể hiện rõ hệ thống quản lý dự án từ Công ty cho tới Ban chỉ huy công trường trong việc cung ứng nhân lực, thiết bị, nguồn lực tài chính cho gói thầu. Trường hợp nhà thầu liên danh, các thành viên liên danh phải thể hiện rõ việc tổ chức thực hiện của từng nhà thầu thông qua công việc trong thoả thuận liên danh. b.Có nêu đầy đủ sơ đồ tổ chức của Ban điều hành, thể hiện trách nhiệm và mối quan hệ liên hệ giữa các chức danh, phân công trách nhiệm của từng bộ phận và các tổ đội thi công. c. Sơ đồ tổ chức của Ban điều hành có nêu đầy đủ các vị trí nhân sự (chỉ huy trưởng; phụ trách kỹ thuật thi công phần đường, thoát nước, phụ trách trắc đạc; quản lý chất lượng vật liệu, cấu kiện đúc sẵn, Phụ trách an toàn lao động trong thi công và Phụ	Đạt

	trách quản lý khối lượng, chi phí, thanh quyết toán thi công xây dựng công trình) mà nhà thầu dự kiến huy động cho gói thầu đáp ứng yêu cầu, tính đặc thù của gói thầu, phù hợp với biện pháp tổ chức thi công của nhà thầu.- Trường hợp nhà thầu liên danh, phải có phân công trách nhiệm, phối hợp giữa các thành viên trong quản lý, điều hành thi công, trong giải quyết khi bất kỳ một thành viên không còn năng lực để tiếp tục thi công, khi công trình có tồn tại về chất lượng, tiến độ. d. Có bản vẽ thể hiện mặt bằng bố trí công trường phù hợp với tổ chức thi công gói thầu (bao gồm: nhà điều hành, lán trại, các cơ sở thí nghiệm (nếu có), bãi chứa vật liệu, thiết bị, cấu kiện, đường công vụ vận chuyển nội bộ, ...)	
	Không đáp ứng một trong các nội dung (a; b; c; d;) hoặc không đáp ứng đầy đủ một trong các nội dung a hoặc b hoặc c hoặc d	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

4. Biện pháp bảo đảm chất lượng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
4.1. Hệ thống quản lý chất lượng	Có hệ thống quản lý chất lượng trong đó nêu rõ sơ đồ tổ chức và trách nhiệm của từng bộ phận, cá nhân đối với công tác quản lý chất lượng.	Đạt
	Không có hệ thống quản lý chất lượng hoặc có nhưng không nêu rõ sơ đồ tổ chức và trách nhiệm của từng bộ phận, cá nhân đối với công tác quản lý chất lượng.	Không đạt

4.2. Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công.	Không đạt
4.3. Biện pháp kiểm soát chất lượng Thi công xây lắp công trình: Kiểm tra thí nghiệm vật liệu và nghiệm thu các hạng mục	Có biện pháp kiểm soát chất lượng Thi công xây lắp công trình: Kiểm tra thí nghiệm vật liệu và nghiệm thu các hạng mục	Đạt
	Không có biện pháp kiểm soát chất lượng Thi công xây lắp công trình: Kiểm tra thí nghiệm vật liệu và nghiệm thu các hạng mục.	Không đạt
4.4. Biện pháp bảo quản vật liệu, công trình khi tạm dừng thi công, khi mưa bão	Có nêu biện pháp đầy đủ và chi tiết	Đạt
	Không có biện pháp bảo quản hoặc có biện pháp bảo quản nhưng chưa đầy đủ, chưa chi tiết hoặc không hợp lý.	Không đạt
4.5. Biện pháp, quy trình quản lý tài liệu, hồ sơ, nhật ký thi công, báo cáo sự cố, sai sót giữa thực tế - bản vẽ - khối lượng theo hợp đồng với nhau, bản vẽ hoàn công, nghiệm thu, thanh quyết toán công trình.	Có trình bày chi tiết, hợp lý, đúng quy định.	Đạt
	Không có hoặc có nhưng trình bày không chi tiết, không hợp lý, không đúng quy định.	Không đạt
4.6. Thí nghiệm, kiểm tra vật tư, vật liệu, các công tác cần phải thực hiện tại hiện trường. Phương pháp thực hiện phù hợp với tiêu chuẩn áp dụng và dụng cụ, thiết bị của nhà thầu sẵn có.	Có biện pháp và thuyết minh đầy đủ, chi tiết, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật.	Đạt
	Không có biện pháp và thuyết minh đầy đủ, chi tiết, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật.	Không đạt
Kết luận	Cả 6 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt

	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
--	--	------------------

5. An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường trên công trường xây dựng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
5.1. An toàn lao động		
Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp an toàn lao động hợp lý khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công và bản vẽ biện pháp an toàn lao động cho từng hạng mục Thi công xây lắp chính.	Đạt
	Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có biện pháp an toàn lao động nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công và không bản vẽ biện pháp an toàn lao động cho từng hạng mục Thi công xây lắp chính.	Không đạt
5.2. Phòng cháy, chữa cháy		
Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
5.3. Vệ sinh môi trường		
Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
Điều kiện sinh hoạt cho người	Có thuyết minh biện pháp đảm bảo	Đạt

lao động tại công trường	điều kiện sinh hoạt cho người lao động tại công trường	
	Không có thuyết minh hoặc thuyết minh không phù hợp và đầy đủ nội dung	Không đạt
5.4. Biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, khói, bụi, rung trong qua trình thi công.		
Biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, khói, bụi, rung trong qua trình thi công	Có phương án giảm thiểu tiếng ồn, khói, bụi, rung trong qua trình thi công tránh ảnh hưởng tới môi trường làm việc, sinh hoạt xung quanh công trình.	Đạt
	Không có phương án giảm thiểu tiếng ồn, khói, bụi, rung trong qua trình thi công tránh ảnh hưởng tới môi trường làm việc, sinh hoạt xung quanh công trình.	Không đạt
Kết luận	Cả 4 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

6. Bảo hành và uy tín của nhà thầu:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
6.1. Bảo hành		
Thời gian bảo hành, bảo trì	Có đề xuất thời gian bảo hành ≥ 12 tháng, bảo trì trong thời gian bảo hành	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
6.2 Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP		
Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP từ ngày 01/01/2023 đến thời điểm đóng thầu	a) Không xảy ra trường hợp nhà thầu vi phạm quy định nêu tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	Đạt
	b) Không đáp ứng yêu cầu nêu trên	Không đạt
Kết luận	Cả 2 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác	Đạt

	định là đạt.	
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

7. Các yếu tố cần thiết khác

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
7.1. Cam kết về cung cấp đầy đủ vật liệu đảm bảo chất lượng, tiến độ cho gói thầu	- E-HSDT có đính kèm bản cam kết với: nội dung bản cam kết: cung cấp đầy đủ vật liệu đảm bảo chất lượng để phục vụ thi công cho gói thầu theo tiến độ được chủ đầu tư phê duyệt. Trường hợp không cung cấp đáp ứng yêu cầu thì nhà thầu chấp nhận bị phạt 12% giá trị hợp đồng cho phần khối lượng vi phạm, nhà thầu sẽ bị chấm dứt hợp đồng và không khiếu nại với mọi hình thức.	Đạt
	Không đáp ứng một trong hai yêu cầu nêu trên.	Không đạt
7.2. Cam kết về “huy động đúng, đầy đủ nhân sự chủ chốt đã đề xuất trong E-HSDT cho gói thầu nếu trúng thầu”	- E-HSDT có đính kèm bản cam kết với: nội dung cam kết: huy động đúng, đầy đủ nhân sự chủ chốt đã đề xuất trong E-HSDT cho gói thầu nếu trúng thầu.	Đạt
	Không đáp ứng một trong hai yêu cầu nêu trên.	Không đạt
7.3. Cam kết về “huy động đúng, đầy đủ thiết bị thi công đã đề xuất trong E-HSDT cho gói thầu nếu trúng thầu”	- E-HSDT có đính kèm bản cam kết với nội dung cam kết: huy động đúng, đầy đủ thiết bị thi công đã đề xuất trong E-HSDT cho gói thầu nếu trúng thầu.	Đạt
	Không đáp ứng một trong hai yêu cầu nêu trên.	Không đạt
7.4. Cam kết về việc sử dụng vốn tạm ứng cho gói thầu	- E-HSDT có đính kèm bản cam kết với nội dung cam kết: sử dụng nguồn vốn tạm ứng thi công cho gói thầu và không sử dụng với mục đích khác.	Đạt
	Không đáp ứng một trong hai yêu cầu nêu trên	Không đạt

7.5. Cam kết “Nhà thầu có trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bên thứ ba bị ảnh hưởng do hoạt động thi công xây dựng của nhà thầu gây ra. Việc ảnh hưởng này không được làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện gói thầu (trừ trường hợp bất khả kháng) nếu trúng thầu”	- E-HSDT có đính kèm bản cam kết được ký đóng dấu bởi nhà thầu; - Nội dung cam kết: Nhà thầu có trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bên thứ ba bị ảnh hưởng do hoạt động thi công xây dựng của nhà thầu gây ra. Việc ảnh hưởng này không được làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện gói thầu (trừ trường hợp bất khả kháng) nếu trúng thầu.	Đạt
	Không đáp ứng một trong hai yêu cầu nêu trên	Không đạt
Kết luận	- Cả 5 tiêu chuẩn chi tiết được đánh giá là đạt.	Đạt
	- Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt	Không đạt

- HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.